**HTML 02: TABLE & FORM**

A – LÝ THUYẾT

I – TABLE

**1. Table là gì ?**

Table trong HTML hay còn được gọi là bảng trong HTML, là một cấu trúc bao gồm các dòng, trên mỗi dòng có thể có một hoặc nhiều cột

Table được sử dụng để biểu diễn các dữ liệu từ đơn giản (text) đến phức tạp (cấu trúc HTML đơn giản)

**2. Cấu trúc một Table**

**Code:**

|  |
| --- |
| <table>  <tr>  <td>1</td>  <td>2</td>  </tr>  <tr>  <td>3</td>  <td>4</td>  </tr>  </table> |

**Trong đó:**

* **table**: cặp thẻ tạo bảng
* **tr**: cặp thẻ tạo dòng trong bảng
* **td**: cặp thẻ tạo cột trong dòng

**3. Một vài thuộc tính cơ bản của Table**

**a. Một số thuộc tính hiển thị bảng**

**Code:**

|  |
| --- |
| <table border="1" align="center" width="300" height="200">  <tr>  <td>1</td>  <td>2</td>  </tr>  <tr>  <td>3</td>  <td>4</td>  </tr>  </table> |

**Trong đó:**

* **border**: tạo đường viền bảng
* **align**: căn chỉnh bảng theo chiều ngang (left/right/center)
* **width**: độ rộng của bảng (đơn vị mặc định là pixel)
* **height**: chiều cao của bảng (đơn vị mặc định là pixel)

**b. Một số thuộc tính thay đổi cấu trúc bảng**

**Code:**

|  |
| --- |
| <table align="center" border="1" width="300" height="200">  <tr>  <td colspan="2">1</td>  </tr>  <tr>  <td>3</td>  <td>4</td>  </tr>  </table> |

**Trong đó:**

* **colspan**: là thuộc tính sử dụng để gom cột, và giá trị chính là số cột muốn gom.

II – FORM

**1. Form là gì ?**

Form trong HTML hay còn gọi là các biểu mẫu trong HTML là cách gọi các thành phần cho phép người dùng có thể tương tác, gửi thông tin cho hệ thống như: Form đăng nhập, Form đăng ký, Form bình luận, Form tìm kiếm,…

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

**2. Vùng làm việc với Form**

**Code:**

|  |
| --- |
| <form method=”post”>  </form> |

**Trong đó:**

* **method**: phương thức truyền dữ liệu trong Form, sẽ tìm hiểu kỹ trong phần lập trình, còn trong thiết kế giao diện thì không quan trọng

**3. Các phần tử Form**

**a. Phần tử textbox**

**Code:**

|  |
| --- |
| <form>  <input type="text" name="email" value="vietpro.edu.vn@gmail.com"/>  </form> |

**Trong đó:**

* **type**: thuộc tính quy định kiểu hiển thị của phần tử Form, mỗi một giá trị khác nhau của type sẽ quyết phần tử đó hiển thị với kiểu dáng như thế nào.
* **name**: tên của phần tử Form, sẽ chỉ có tác dụng trong lập trình
* **value**: giá trị của phần tử Form (có thể điền giá trị mặc định như ví dụ hoặc lấy giá trị từ người dùng nhập vào)

**b. Phần tử password**

**Code:**

|  |
| --- |
| <form>  <input type="password" name="password" value="123456"/>  </form> |

**c. Phần tử selectbox**

**Code:**

|  |
| --- |
| <form>  <select name="courses">  <option value="nodejs">NodeJS</option>  <option selected value="reactjs">ReactJS</option>  <option value="reactnative">React Native</option>  </select>  </form> |

**Trong đó:**

* **select**: cặp thẻ tạo danh sách
* **option**: cặp thẻ tạo phần tử thuộc danh sách
* **selected**: thuộc tính sẽ quyết định phần tử hiển thị mặc định

**d. Phần tử radio**

**Code:**

|  |
| --- |
| <form>  <input type="radio" name="sex" value="male"/>  <input checked type="radio" name="sex" value="female"/>  </form> |

**Trong đó:**

* **name**: tên của Radio bắt buộc phải đặt trùng nhau
* **checked**: thuộc tính sẽ quyết định phần tử nào sẽ được lựa chọn mặc định

**e. Phần tử checkbox**

**Code:**

|  |
| --- |
| <form>  <input checked type="checkbox" name="check" value="checked"/>  </form> |

**f. Phần tử file**

**Code:**

|  |
| --- |
| <form>  <input type="file" name="avatar"/>  </form> |

**g. Phần tử textarea**

**Code:**

|  |
| --- |
| <form>  <textarea name="details">Comment...</textarea>  </form> |

**h. Phần tử submit**

**Code:**

|  |
| --- |
| <form>  <input type="submit" name="sbm" value="Send"/>  </form> |

**4. Một số phần tử Form thông dụng trong HTML5**

**a. Phần tử Color**

**Code:**

|  |
| --- |
| <form>  <input type="color" name="color" value=""/>  </form> |

**Trong đó:**

* Phần tử color cho phép chúng ta tạo ra một hộp kiểm mầu

**b. Phần tử Date**

**Code:**

|  |
| --- |
| <form>  <input type="date" name="date" value=""/>  </form> |

**Trong đó:**

* Phần tử date cho phép tạo ra một trường thông tin lấy Ngày-Tháng-Năm

**c. Phần tử Email**

**Code:**

|  |
| --- |
| <form>  <input type="email" name="email" value=""/>  </form> |

**Trong đó:**

* Phần tử Email cho phép tạo ra một trường thông tin yêu cầu bắt buộc phải nhập vào Email, nếu không đúng sẽ báo lỗi

**d. Phần tử Number**

**Code:**

|  |
| --- |
| <form>  <input type="number" name="number" min="1" max="5" value=""/>  </form> |

**Trong đó:**

* Phần tử number tạo ra một trường cho phép người dùng lựa chọn số lượng (tăng hoặc giảm thông qua nút bấm)
* **min**: giá trị nhỏ nhất hợp lệ
* **max**: giá trị lớn nhất hợp lệ

B – THỰC HÀNH

I – THỰC HÀNH TRÊN LỚP

**Bài 1**: Xây dựng giao diện Form đăng nhập đơn giản như hình dưới đây

* Chứa Form đăng nhập là một bảng (Table) 5 dòng 2 cột
* Dòng số 1 và 5 được merge 2 cột làm 1
* Các cột bên trái được nhập thông tin dạng text, còn cột bên phải chứa các phần tử Form
* Các trường Email và Password có thêm thêm tính placeholder (tác dụng tạo ra nội dung mặc định ban đầu dạng mờ, nội dung này sẽ tự mất khi chúng ta ghi đè nội dung mới được nhập vào từ bàn phím)
* Phần tử checkbox có thêm thuộc tính để mặc định phần tử được chọn.

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated